Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kiểm kê: UBND Xã Thanh Nưa
Tên đơn vị kiểm kê: Trường THCS Thanh Nưa
Mã đơn vị kiểm kê: T21115016
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập

Mẫu số 01-BB/TSCĐ

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Thời điểm chốt số liệu kiểm kê: 0h ngày 01/01/2026)

Hôm nay, ngày 05 tháng 03 năm 2026
Tổ kiểm kê gồm:
1. **Ông /Bà:** Nguyễn Thị Thu Hằng. Chức vụ: Hiệu trưởng - Tổ trưởng
2. **Ông /Bà:** Nguyễn Quang Cường. Chức vụ: Phó hiệu trưởng - Tổ phó
3. **Ông /Bà:** Nguyễn Thị Nga. Chức vụ: Giáo viên tổ trưởng KHTN - Tổ viên
4. **Ông /Bà:** Nguyễn Thị Dinh. Chức vụ: Nhân viên y tế tổ trưởng văn phòng - Tổ viên
5. **Ông /Bà:** Đặng Văn Tuyển. Chức vụ: Giáo viên tổ trưởng HĐGD - Tổ viên
6. **Ông /Bà:** Ngô Thị Thanh Huyền. Chức vụ: Giáo viên tổ trưởng KHXH - Tổ viên
7. **Ông /Bà:** Lò Văn Tâm. Chức vụ: Nhân viên bảo vệ - Tổ viên
8. **Ông /Bà:** Lê Thị Liên. Chức vụ: Giáo viên thư ký - Tổ viên

……

Đã tiến hành kiểm kê tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị do Trường THCS Thanh Nưa quản lý/tạm quản lý, kết quả như sau:

STT	Danh mục tài sản	Mã đơn vị quản lý tài sản tại 01/01/2025	Địa bàn tài sản (Đối với TSCĐ là đất và TSKCHT)		Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về hiện vật				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán		Tình trạng của tài sản				Ảnh hưởng bởi thiên tai (bão,lũ) từ 2023 đến hết 2025 (chỉ tính với nhà, công trình xây dựng)			Tài sản trên đất
			Tỉnh/ Thành phố	Xã/ Phường			Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	Đã ghi sổ kế toán	Chưa ghi sổ kế toán	Còn sử dụng được-SD đúng mục đích	Còn sử dụng được-SD không đúng mục đích	Còn sử dụng được-không SD	Hỏng, không sử dụng được	Có	Không	Số lần xảy ra (nếu có)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (10) -	(12)	(13)	(14)	(15) = (14) - (13)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)
1	**Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (***)**				**011**		-				-				**9.356.510.236**	**7.317.922.505**	**11**		**11**					**11**		
1.1	***Đất***				***01101***		-	*1*	*1*		-	*6.570*	*6.570*		***6.570.100.000***	***6.570.100.000***	*1*		*1*					*1*		
1.1.1	*Đất trụ sở làm việc*				*0110101*		*Khuôn viên*				*m2*															
1.1.2	*Đất công trình sự nghiệp*				*0110102*		*Khuôn viên*	*1*	*1*		*m2*	*6.570*	*6.570*		*6.570.100.000*	*6.570.100.000*	*1*		*1*					*1*		
	Đất trường		Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	011011200029454	2012	Khuôn viên	1	1		m2	6.570	6.570		6.570.100.000	6.570.100.000	1		1					1		1
1.2	***Nhà***				***01102***		-	*6*	*6*		-	*474*	*474*		***2.357.538.961***	***730.283.400***	*6*		*6*					*6*		
1.2.1	*Biệt thự, công trình đặc biệt*				*0110201*		*Cái*				*m2*															
1.2.2	*Nhà cấp I*				*0110202*		*Cái*				*m2*															
1.2.3	*Nhà cấp II*				*0110203*		*Cái*				*m2*															
1.2.4	*Nhà cấp III*				*0110204*		*Cái*	*1*	*1*		*m2*	*240*	*240*		*869.385.000*	*730.283.400*	*1*		*1*					*1*		
	Nhà lớp học năm 2022				011012200030106	2022	Cái	1	1		m2	240	240		869.385.000	730.283.400	1		1					1		
1.2.5	*Nhà cấp IV*				*0110205*		*Cái*	*5*	*5*		*m2*	*234*	*234*		*1.488.153.961*		*5*		*5*					*5*		
	Lớp học số 5				011000000013605	2000	Cái	1	1		m2				105.000.000		1		1					1		
	Lớp học số 1				011009600006156	1996	Cái	1	1		m2				199.741.060		1		1					1		
	Lớp học số 3				011009800008336	1998	Cái	1	1		m2				139.889.020		1		1					1		
	Lớp học số 4				011009900008308	1999	Cái	1	1		m2				73.523.881		1		1					1		
	Lớp học số 6				011010100011800	2001	Cái	1	1		m2	234	234		970.000.000		1		1					1		1
1.3	***Vật kiến trúc***				***01103***		-	*4*	*4*		-				***428.871.275***	***17.539.105***	*4*		*4*					*4*		
1.3.1	*Kho chứa, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân chơi, sân thể thao, bể bơi*				*0110301*		*Cái*				-															

1.3.2	*Giếng khoan, giếng đào, tường rào*				*0110302*		*Cái*				-															
1.3.3	*Vật kiến trúc khác*				*0110303*		*Cái*	*4*	*4*		-				*428.871.275*	*17.539.105*	*4*		*4*					*4*		
	Nhà vệ sinh khép kín				011010900028035	2009	Cái	1	1		-				261.708.710		1		1					1		
	Làm sân khấu				011011200029455	2012	Cái	1	1		-				42.671.028		1		1					1		
	Lán xe				011011400030757	2014	Cái	1	1		-				36.796.000		1		1					1		
	Xây mới cổng trường				011011800035550	2018	Cái	1	1		-				87.695.537	17.539.105	1		1					1		
1.4	***Công trình điện chưa chuyển giao cho đơn vị điện lực***				***01104***		***Công trình***				-															
1.5	***Công trình xây dựng khác***				***01105***		***Công trình***				-															
2	**Xe ô tô**				**012**		-				-															
2.1	***Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh***				***01201***		-				-															
2.1.1	*Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi*				*0120101*		*Cái*				-															
2.1.2	*Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi*				*0120102*		*Cái*				-															
2.2	***Xe ô tô phục vụ công tác chung***				***01202***		-				-															
2.2.1	*Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi*				*0120201*		*Cái*				-															
2.2.2	*Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi*				*0120202*		*Cái*				-															
2.2.3	*Xe ô tô 9-12 chỗ ngồi*				*0120203*		*Cái*				-															
2.2.4	*Xe ô tô 13-16 chỗ ngồi*				*0120204*		*Cái*				-															
2.2.5	*Xe ô tô bán tải*				*0120205*		*Cái*				-															
2.3	***Xe ô tô chuyên dùng***				***01203***		-				-															
2.3.1	*y tế*				*0120301*		*Cái*				-															
2.3.2	*Xe ô tô có kết cấu đặc biệt*				*0120302*		*Cái*				-															
2.3.3	*Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc gắn biển hiệu nhận biết*				*0120303*		*Cái*				-															
2.3.4	*Xe ô tô tải*				*0120304*		*Cái*				-															
2.3.5	*Xe ô tô ô tô trên 16 chỗ ngồi*				*0120305*		*Cái*				-															
2.4	***Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước***				***01204***		***Cái***				-															
3	**Phương tiện vận tải khác (ngoài**				**013**		-				-															
3.1	***Phương tiện vận tải đường bộ***				***01301***		***Cái***				-															
3.2	***Phương tiện vận tải đường sắt***				***01302***		***Cái***				-															
3.3	***Phương tiện vận tải đường thủy***				***01303***		***Cái***				-															
3.4	***Phương tiện vận tải hàng không***				***01304***		***Cái***				-															
3.5	***Phương tiện vận tải khác***				***01305***		***Cái***				-															
4	**Máy móc, thiết bị**				**014**		-				-				**4.083.023.500**	**547.484.750**	**107**		**107**					**107**		
4.1	***Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh***				***01401***		***Cái***	*7*	*7*		-				***238.853.000***	***35.340.000***	*7*		*7*					*7*		
	Bàn ghế uống nước				014011400174109	2014	Cái	1	1		-				18.500.000		1		1					1		
	Bộ bàn ghế uống nước Sofa giả da				014011400174110	2014	Cái	1	1		-				18.500.000		1		1					1		
	Máy photocoppy +kệ máy photo				014011500241118	2015	Cái	1	1		-				63.503.000		1		1					1		
	Máy pho to				014011700313591	2017	Cái	1	1		-				50.000.000		1		1					1		
	Máy tính xách tay				014012300506316	2023	Cái	1	1		-				14.850.000	5.940.000	1		1					1		
	Máy tính xách tay				014012300506317	2023	Cái	1	1		-				14.850.000	5.940.000	1		1					1		
	Máy photocopy				014012300506318	2023	Cái	1	1		-				58.650.000	23.460.000	1		1					1		
4.2	***Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung***				***01402***		***Cái***	***48***	***48***		-				***1.225.752.500***	***459.061.800***	***48***		***48***					***48***		
	Bộ máy tính CMS				014011500241108	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS				014011500241109	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS				014011500241111	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS				014011500241112	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS 2015				014011500241113	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS 2015				014011500241114	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS 2015				014011500241115	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS 2015				014011500241116	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS 2015				014011500241117	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		
	Máy tính 2015				014011500241119	2015	Cái	1	1		-				17.757.000		1		1					1		
	Máy tính CMC 2015				014011500241120	2015	Cái	1	1		-				17.757.000		1		1					1		
	Bộ máy tính CMS				014011500241121	2015	Cái	1	1		-				17.762.000		1		1					1		

	Bộ Máy tính để bàn CMS				014011600279930	2016	Cái	1	1		-				18.990.000		1		1					1		
	Máy lọc nước tinh khiết				014011600279931	2016	Cái	1	1		-				49.900.000		1		1					1		
	Bộ Máy tính để bàn CMS				014011600280880	2016	Cái	1	1		-				18.990.000		1		1					1		
	Bộ Máy tính để bàn CMS				014011600280881	2016	Cái	1	1		-				18.990.000		1		1					1		
	Bộ Máy tính để bàn CMS				014011600280882	2016	Cái	1	1		-				18.990.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900433602	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900433603	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900433604	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900433605	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900433606	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900433607	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900439919	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900439920	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900439922	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Bộ máy tính				014011900439924	2019	Cái	1	1		-				14.690.000		1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452816	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452819	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452820	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452821	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452822	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452823	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452824	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452825	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452826	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy vi tính để bàn (Loại 2) Năm 2022				014012200452827	2022	Cái	1	1		-				14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Camera phòng họp trực tuyến 2022				014012200456379	2022	Cái	1	1		-				149.750.000	74.875.000	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh				014012500563875	2025	Cái	1	1		-				80.196.355	64.157.084	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh				014012500565280	2025	Cái	1	1		-				80.196.355	64.157.084	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh				014012500565281	2025	Cái	1	1		-				80.196.355	64.157.084	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh				014012500565282	2025	Cái	1	1		-				80.196.355	64.157.084	1		1					1		
	Máy chiếu				014012500565283	2025	Cái	1	1		-				33.011.540	26.409.232	1		1					1		
	Máy chiếu				014012500565284	2025	Cái	1	1		-				33.011.540	26.409.232	1		1					1		
	Bộ míc không giây				014012500565285	2025	Cái	1	1		-				13.250.000	10.600.000	1		1					1		
	Loa hội trường sân khấu				014012500565286	2025	Cái	1	1		-				12.550.000	10.040.000	1		1					1		
	Loa hội trường sân khấu				014012500565287	2025	Cái	1	1		-				12.550.000	10.040.000	1		1					1		
	Amply Mixer				014012500576948	2025	Cái	1	1		-				18.450.000	14.760.000	1		1					1		
4.3	***Máy móc, thiết bị chuyên dùng***				***01403***		***Cái***	***52***	***52***		***-***				***2.618.418.000***	***53.082.950***	***52***		***52***					***52***		
	Loa hội trường sân khấu Peavey PV 215 2013				014011300159592	2013	Cái	1	1		-				24.200.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng PJD 5232V 2013				014011300159593	2013	Cái	1	1		-				52.810.000		1		1					1		

	Kèn baritone 2013				014011300159594	2013	Cái	1	1		-				13.800.000		1		1					1		
	Kèn baritone 2013				014011300159595	2013	Cái	1	1		-				13.800.000		1		1					1		
	Loa hội trường sân khấu Peavey PV 215 2013				014011300159596	2013	Cái	1	1		-				24.200.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng				014011400178117	2014	Cái	1	1		-				52.654.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng				014011500240452	2015	Cái	1	1		-				57.733.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng				014011500240453	2015	Cái	1	1		-				57.733.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng+ dây+ màn				014011500240454	2015	Cái	1	1		-				55.917.000		1		1					1		
	Tăng âm hội trường, sân khấu ngoài trời				014011500241110	2015	Cái	1	1		-				41.392.000		1		1					1		
	Đàn ORGAN				014011500243688	2015	Cái	1	1		-				68.662.000		1		1					1		
	Máy chiếu +màn + dây năm 2015				014011500248409	2015	Cái	1	1		-				55.917.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng+ day + màn				014011600285671	2016	Cái	1	1		-				60.200.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng+ day + màn				014011600285672	2016	Cái	1	1		-				60.200.000		1		1					1		
	Máy chiếu vật thể				014011600285673	2016	Cái	1	1		-				49.990.000		1		1					1		
	Máy ảnh kĩ thuật số sony 2017				014011700313479	2017	Cái	1	1		-				13.891.000		1		1					1		
	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời PV 215/2017				014011700313588	2017	Cái	1	1		-				29.849.000		1		1					1		
	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời PV 215/2017				014011700313589	2017	Cái	1	1		-				29.849.000		1		1					1		
	Tăng âm hội trường, sân khấu ngoài trời PEVEY XR 8600/2017				014011700313590	2017	Cái	1	1		-				59.698.000		1		1					1		
	Máy bơm nước hút sâu đẩy cao 740W 2017				014011700313592	2017	Cái	1	1		-				11.601.000		1		1					1		
	Máy bơm nước hút sâu đẩy cao 740W 2017				014011700313593	2017	Cái	1	1		-				11.601.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng+ day + màn 5155P 2017				014011700321530	2017	Cái	1	1		-				60.297.000		1		1					1		
	Máy chiếu vật thể camera thu hình ảnh				014011700321531	2017	Cái	1	1		-				49.176.000		1		1					1		
	Máy chiếu vật thể camera thu hình ảnh				014011700321532	2017	Cái	1	1		-				49.176.000		1		1					1		
	Máy chiếu Viewsonic Pa503S				014011700321533	2017	Cái	1	1		-				60.159.000		1		1					1		
	Máy chiếu Viewsonic Pa503S				014011700321534	2017	Cái	1	1		-				60.159.000		1		1					1		
	Máy bơm nước hút sâu đẩy cao				014011900433600	2019	Cái	1	1		-				12.477.000	1.559.625	1		1					1		
	Máy bơm nước hút sâu đẩy cao				014011900433601	2019	Cái	1	1		-				12.477.000	1.559.625	1		1					1		
	Máy chiếu vật thể				014011900439918	2019	Cái	1	1		-				49.905.000		1		1					1		
	Loa trợ giảng kéo di động				014011900439921	2019	Cái	1	1		-				29.693.000		1		1					1		
	Loa trợ giảng kéo di động				014011900439923	2019	Cái	1	1		-				29.693.000		1		1					1		
	Bộ hệ thống Cammerra 32 mắt				014011900439925	2019	Cái	1	1		-				409.597.000		1		1					1		
	Bộ máy chiếu đa năng				014011900439926	2019	Cái	1	1		-				64.577.000		1		1					1		
	Bộ máy chiếu đa năng				014011900443479	2019	Cái	1	1		-				64.577.000		1		1					1		
	Máy chiếu vật thể				014011900443480	2019	Cái	1	1		-				49.905.000		1		1					1		
	Bộ máy chiếu đa năng				014011900443481	2019	Cái	1	1		-				64.577.000		1		1					1		
	Bộ máy chiếu đa năng				014011900443482	2019	Cái	1	1		-				64.577.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng				014012000506699	2020	Cái	1	1		-				65.093.000		1		1					1		
	Loa trợ giảng di động				014012000506873	2020	Cái	1	1		-				29.610.000		1		1					1		
	Loa trợ giảng di động				014012000506874	2020	Cái	1	1		-				29.610.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng				014012000512564	2020	Cái	1	1		-				65.093.000		1		1					1		
	Máy chiếu đa năng				014012000512565	2020	Cái	1	1		-				65.093.000		1		1					1		
	Micro điện tử không dây gồm(2 micro + 1 bộ thu)				014012000512566	2020	Cái	1	1		-				14.830.000		1		1					1		
	Máy quét tài liệu 2 mặt				014012000512567	2020	Cái	1	1		-				24.873.000		1		1					1		
	Máy chiếu 2021				014012100445575	2021	Cái	1	1		-				63.978.000		1		1					1		

	Máy chiếu 2021				014012100445576	2021	Cái	1	1		-				63.978.000		1		1					1		
	Máy chiếu 2021				014012100445577	2021	Cái	1	1		-				63.978.000		1		1					1		
	Bộ dụng cụ thí nghiệm tạo âm thanh INNOTEC 2022				014012200456377	2022	Cái	1	1		-				63.150.000	12.630.000	1		1					1		
	Thiết bị âm thanh đa năng di động năm 2022				014012200456378	2022	Cái	1	1		-				11.095.000	2.219.000	1		1					1		
	Máy bơm nước				014012300507069	2023	Cái	1	1		-				11.500.000	7.187.500	1		1					1		
	Máy chiếu đa năng + Phụ kiện(Dây cáp+giá treo+màn hình...)				014012300507070	2023	Cái	1	1		-				34.909.000	13.963.600	1		1					1		
	Máy chiếu đa năng + Phụ kiện(Dây cáp+giá treo+màn hình...)				014012300507071	2023	Cái	1	1		-				34.909.000	13.963.600	1		1					1		
5	**Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm**				**015**		**-**				**-**															
5.1	***Các loại súc vật***				***01501***		***Con***				**-**															
5.2	***Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả***				***01502***		***Cây/ Vườn***				**-**															
5.3	***Thảm cỏ, cây cảnh, vườn cây cảnh***				***01503***		***Cây/ Vườn/ Thảm***				**-**															
6	**Tài sản cố định đặc thù**				**016**		**Cái**				**-**															
7	**Tài sản cố định hữu hình khác**				**017**		**Cái**	**36**	**36**		**-**				**779.007.000**	**154.995.625**	**36**		**36**					**36**		
	Dù che đường kính 20m				017011100005396	2011	Cái	1	1		-				34.150.000		1		1					1		
	Bàn chia thức ăn				017011500014176	2015	Cái	1	1		-				11.527.000		1		1					1		
	Bàn chia thức ăn				017011500014177	2015	Cái	1	1		-				11.527.000		1		1					1		
	Bàn sơ chế thức ăn chân Inox				017011500014178	2015	Cái	1	1		-				12.625.000		1		1					1		
	Bàn sơ chế thức ăn chân Inox				017011500014179	2015	Cái	1	1		-				12.625.000		1		1					1		
	Téc nước inox 2000L + giá đỡ				017011500014180	2015	Cái	1	1		-				11.168.334		1		1					1		
	Téc nước inox 2000L + giá đỡ				017011500014181	2015	Cái	1	1		-				11.168.333		1		1					1		
	Téc nước inox 2000L + giá đỡ				017011500014182	2015	Cái	1	1		-				11.168.333		1		1					1		
	Dù che 20M 2017				017011700023611	2017	Cái	1	1		-				49.293.000		1		1					1		
	Tủ cơm điện				017011700023612	2017	Cái	1	1		-				30.000.000		1		1					1		
	Chạn đựng thức ăn khung bằng nhôm				017011900033021	2019	Cái	1	1		-				14.173.000	1.771.625	1		1					1		
	Giàn ga công nghiệp + bình				017011900033022	2019	Cái	1	1		-				19.463.000	2.432.875	1		1					1		
	Bảng rổ treo tường				017011900033031	2019	Cái	1	1		-				13.724.000	1.715.500	1		1					1		
	Bảng rổ treo tường				017011900033032	2019	Cái	1	1		-				13.724.000	1.715.500	1		1					1		
	Chạn đựng thức ăn khung bằng nhôm				017011900033033	2019	Cái	1	1		-				14.173.000	1.771.625	1		1					1		
	Bàn bóng bàn				017011900033141	2019	Cái	1	1		-				21.600.000		1		1					1		
	Bàn sơ chế thức ăn inox				017011900033142	2019	Cái	1	1		-				16.169.000	2.021.125	1		1					1		
	Bàn sơ chế thức ăn inox				017011900033143	2019	Cái	1	1		-				16.169.000	2.021.125	1		1					1		
	Khung thành bóng đá				017011900033225	2019	Cái	1	1		-				29.693.000	3.711.625	1		1					1		
	Khung thành bóng đá				017011900033226	2019	Cái	1	1		-				29.693.000	3.711.625	1		1					1		
	Tủ nấu cơm 12 khay				017011900033227	2019	Cái	1	1		-				87.310.000	10.913.750	1		1					1		
	Bàn đọc thư viện (KT: 1800x1800x650mm)				017012000036325	2020	Cái	1	1		-				14.826.000	3.706.500	1		1					1		
	Téc nước inox 2000L + giá đỡ				017012000036326	2020	Cái	1	1		-				17.817.000	4.454.250	1		1					1		
	Téc nước inox 2000L + giá đỡ				017012000036327	2020	Cái	1	1		-				17.817.000	4.454.250	1		1					1		
	Téc nước inox 2000L + giá đỡ				017012000036328	2020	Cái	1	1		-				17.817.000	4.454.250	1		1					1		
	Bàn đọc thư viện (KT: 1800x1800x650mm)				017012000037011	2020	Cái	1	1		-				14.826.000	3.706.500	1		1					1		
	Bàn đọc thư viện (KT: 1800x1800x650mm)				017012000037012	2020	Cái	1	1		-				14.826.000	3.706.500	1		1					1		
	Bàn đọc thư viện (KT: 1800x1800x650mm)				017012000037013	2020	Cái	1	1		-				14.826.000	3.706.500	1		1					1		
	Du che mưa 2021				017012100030275	2021	Cái	1	1		-				52.376.000	19.641.000	1		1					1		
	Đệm nhảy cao năm 2022				017012200030457	2022	Cái	1	1		-				28.979.000	14.489.500	1		1					1		
	Bàn và lưới bóng bàn năm 2022				017012200030821	2022	Cái	1	1		-				17.500.000	8.750.000	1		1					1		

	Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển 2022				017012200030822	2022	Cái	1	1		-				13.804.000	8.627.500	1		1					1		
	Bộ dụng cụ quan sát tế bào năm 2022				017012200030823	2022	Cái	1	1		-				13.290.000	6.645.000	1		1					1		
	Cột bảng bóng rổ năm 2022				017012200030824	2022	Cái	1	1		-				38.000.000	19.000.000	1		1					1		
	Cột và lưới bóng chuyền năm 2022				017012200030825	2022	Cái	1	1		-				12.860.000	6.430.000	1		1					1		
	Bộ học liệu điện tử				017012300030459	2023	Cái	1	1		-				18.300.000	11.437.500	1		1					1		
8	**Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)**				**018**		**-**				**-**				**99.500.000**	**3.400.000**	**8**		**8**					**8**		
8.1	***Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả***				***01801***		***Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ***				**-**															
8.2	***Quyền sở hữu công nghiệp***				***01802***		***Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ***				**-**															
8.3	***Quyền đối với giống cây trồng***				***01803***		***Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ***				**-**															
8.4	***Phần mềm ứng dụng***				***01804***		***Phần mềm***	***8***	***8***		**-**				***99.500.000***	***3.400.000***	***8***		***8***					***8***		
	Phần mềm kế toán misa				018011400004604	2014	Phần mềm	1	1		-				10.500.000		1		1					1		
	Phần mềm QLTH				018011600006202	2016	Phần mềm	1	1		-				10.000.000		1		1					1		
	Phần mềm công tác ăn bán trú				018011700009637	2017	Phần mềm	1	1		-				15.000.000		1		1					1		
	Phần mềm QLCB.VN				018011700009691	2017	Phần mềm	1	1		-				12.000.000		1		1					1		
	Phần mềm thống kê tổng hợp báo cáo ngành GD				018011900014821	2019	Phần mềm	1	1		-				15.000.000		1		1					1		
	Phần mền nghiệp vụ tính luong năm 2021				018012100013886	2021	Phần mềm	1	1		-				10.000.000		1		1					1		
	Phần mền quản lý ngân sách 2021				018012100013887	2021	Phần mềm	1	1		-				10.000.000		1		1					1		
	Phần mềm Emiss ôn tập				018012200016123	2022	Phần mềm	1	1		-				17.000.000	3.400.000	1		1					1		
8.5	***Tài sản cố định vô hình khác***				***01805***		***Cái***				**-**															
9	**Tài sản kết quả của nhiệm vụ khoa học công nghệ**				**019**		**Tài sản**				**-**															
	TỔNG CỘNG							**162**	**162**	**0**					**14.318.040.736**	**8.023.802.880**	**162**	**0**	**162**	**0**	**0**	**0**	**0**	**162**	**0**	

Các thành viên Tổ kiểm kê
(Ký, họ tên)

Họ và tên	Ký tên
Nguyễn Quang Cường	
Nguyễn Thị Nga	
Nguyễn Thị Dinh	
Đặng Văn Tuyến	
Ngô Thị Thanh Huyền	
Lò Văn Tâm	
Lê Thị Liên	

..., ngày 05 tháng 03 năm 2026
Tổ trưởng Tổ kiểm kê
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hằng

U.B.N.D XÃ THANH... TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH...